

Số: **165/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 31 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **163/2021/TLST-HNGĐ** ngày 18/3/2021 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Phan H** - Sinh năm 1986

HKTT: khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: tòa S6A, Vinhomes Symphony, phố Chu Huy Mân, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn : Chị **Nguyễn Thị Lan H** - Sinh năm 1989

HKTT: khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Phan H và chị Nguyễn Thị Lan H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định anh Hiệp và chị Hương có 02 con chung là **Vũ Hoàng A** - sinh ngày 19/10/2012 (Nam) và **Vũ Minh A** – sinh ngày 20/9/2019 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)/ tháng/ 02 con, tức 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn)/ tháng/ 01 con, kể từ tháng 3/2021 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016892** ngày 03/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay anh H được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc